

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HC-ST

Ngày: 29/8/2022

V/v khiếu kiện quyết định hành chính.

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên

Các hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Giáp Hồng Thanh

2. Ông Diêm Đăng Hoạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện viện kiểm sát Nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 01/2022/TLST - HC ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2022/QĐXXST-HC, ngày 10/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2022/QĐST- HC ngày 15/8/2022 giữa:

- **Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Kim Tr, xã Việt L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- **Người bị kiện:** UBND xã Việt L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: xã Việt L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn Ch – Phó chủ tịch UBND xã Việt L (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cụ Giáp Thị Nh, sinh năm 1938 (vắng mặt)

- Cụ Đồng Thị H, sinh năm 1945 (vắng mặt)

- Anh Đồng Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

- Chị Đồng Thị Th, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Chị Th, anh H do bà đại diện theo ủy quyền.

Đều cư trú: thôn Kim Tr, xã Việt L, huyện Tân Yên, Bắc Giang.

- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Việt L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Do ông Nguyễn Ngọc B là Chủ tịch (đề nghị xét xử vắng mặt)

- Ủy ban Nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thế H– Phó chủ tịch UBND huyện
(đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng phía người khởi kiện là bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Bà có làm thửa đất 107, tờ bản số 144, diện tích 187,5 m² ở xứ đồng Cót trên từ năm 1986 đến năm 2004 nhưng do lụt lội nên bà bỏ không làm được nữa từ đó đến nay, sau đó lần lượt có người khác làm từ đó đến nay. Bà xác định là định xuất ruộng của bà và chồng bà được chia ruộng từ 1986 do chồng bà nhúp phiếu chia ruộng nhưng bà không giữ được phiếu đó. Bà căn cứ vào bìa đồ hộ nhà bà có 02 lao động thì được giao mỗi lao động là 04 thước đám mạ /01 lao động do bà và chồng bà là 2 lao động nên bà được 8 thước chứ không phải của bà H, bà Nh, bà xác định thửa 107 này không thuộc trong bìa đồ của hộ nhà bà là do cán bộ thôn không cho vào. Đến khi có dự dự án mở đường đi qua ruộng của bà thì thôn gọi tất cả người dân ra nhận ruộng để nhận tiền bồi thường, bà là người đến nhận thửa ruộng này đầu tiên, được trưởng thôn ghi vào bản đồ tên bà và tên bà Nh. Nhưng sau đó UBND xã Việt L ra Thông báo Kết luận số 47/TB-KL ngày 16/12/2021 của UBND xã tại buổi làm việc với Tổ công tác giải phóng mặt bằng thôn Kim Tr và các đ/c nguyên trưởng thôn Kim Tr qua các thời kỳ, tại mục 8 có nội dung: “8. Thửa số 107, tờ bản đồ 144, diện tích 187,5m², gồm các hộ Giáp Thị Nh, Đồng Thị H, bà . Làm việc và L biên bản làm việc ôi với bà Quy để xác định xem bà Quy đang canh tác tại thửa ruộng này xem trước kia ai cho cho bà Quy làm, sau đó thống nhất chia đều cho 02 hộ bà Nh, bà H, kết luận bà không có tại thửa này.”

Thông báo Kết luận số 47/TB-KL ngày 16/12/2021 của Chủ tịch UBND xã Việt L này đã không quy chủ cho bà nên bà không được nhận tiền bồi thường. Nay bà yêu cầu hủy nội dung kết luận tại mục 8 của Thông báo số 47/TB – UBND ngày 16/12/2021 của UBND xã Việt L

** Người bị kiện là UBND xã Việt L do ông Nguyễn Văn Ch – Phó chủ tịch đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ông là người được giao thực hiện cùng tổ rà soát, quy chủ của Thôn Kim Tr, ông đã cùng trưởng thôn và các nguyên trưởng thôn, các bí thư thôn thực hiện rà soát trong thời gian 5 tháng. Tổ rà soát đã xuống thực địa xác định thửa 107 là thửa gieo mạ để cấy trên đồng. Căn cứ vào kết quả thực địa thì xác định thửa 107 là của bà Nh, bà H. UBND xã có nhận được đơn của bà và đã về làm việc vào ngày 04/10/2021 để giải quyết thửa đất 107 này để bàn giao mặt bằng. Trước khi thu hồi thì thửa đất 107 thì hộ bà Nguyễn Thị L Oanh, ông Giáp Văn Đồng đang là người trực tiếp cấy lúa vụ trước. Bà Oanh xác nhận đã được ông Ngô Xuân có vợ là Quy cho làm, xác minh tiếp thì ông , bà Quy xác nhận là do bà Nh, bà H cho ông từ năm 1986 (chứ không phải của bà) và ông làm đến năm 2014 thì ông ốm nặng nên không làm được thì cho nhà bà Oanh làm đến khi thu hồi. Căn cứ vào các biên bản làm việc của thôn và buổi làm việc của chủ tịch UBND xã với các đồng chí nguyên trưởng thôn Kim Tr qua các thời kỳ và tổ giải phòng mặt bằng của thôn thì UBND xã ban hành Thông báo số 47/TB – UBND ngày 16/12/2021. Ngày 10/8/2022, UBND xã ban hành Văn

bản số 150b/UBND – TPHT ngày 10/8/2022 về việc hủy bỏ mục 8 trong nội dung của Thông báo số 47/TB-UBND ngày 16/12/2021 của chủ tịch UBND xã Việt L.

Tại phiên tòa ông Ch đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã Việt L giữ nguyên ý kiến.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cụ Giáp Thị Nh, cụ Đồng Thị H đều trình bày:*

Về nguồn gốc thửa đất số 107, tờ bản đồ 144, diện tích 187,5m² tại xứ đồng Cót, thôn Kim Tr là do cụ Giáp Thị Nh, cụ Đồng Thị H được thôn giao đất đám mạ theo hình thức nhúp được phiếu theo định xuất lao động. Sau khi được giao đất ruộng cả 2 bà cùng sử dụng để gieo mạ từ năm 1986 đến khoảng năm 1994 thì cho ông Giáp Văn , vợ là Quy sử dụng đến năm 2014 thì ông không canh tác nữa mà cho nhà bà Oanh (chồng Đông) mượn để sử dụng. Đến năm 2021 thì có dự án làm đường đi qua ruộng của 2 bà nên thôn, xã tiến hành rà soát xác định bà Nh, bà H được quy chủ đối với thửa ruộng trên. Nay cả hai bà đều nhất trí với với Thông báo số 47/TB – UBND ngày 16/12/2021 đã kết luận hai bà là chủ sử dụng thửa đất và được nhận tiền bồi thường theo quy định.

Tại phiên tòa cụ Giáp Thị Nh, cụ Đồng Thị H đều vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc B - Chủ tịch UBND xã Việt L trình bày:*

Thực hiện quy trình giải phóng mặt bằng UBND xã Việt L đã tiến hành rà soát, quy chủ tại thôn Kim Tr đa số diện tích đất nông nghiệp nằm trong chỉ giới thu hồi là đất đám mạ được thôn chia cho các hộ sử dụng từ năm 1986 và không còn lưu giữ sổ sách tại thôn và không cung cấp được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Để đảm bảo quy chủ chính xác, minh bạch Chủ tịch UBND xã Việt L đã chỉ đạo thôn Kim Tr thành L Tổ rà soát thành phần gồm: Bí thư, trưởng, phó thôn, trưởng ban MTTL, trưởng các ngành đoàn thể, các nguyên trưởng thôn, nguyên bí thư qua các thời kỳ. Sau khi rà soát quy chủ xác định thửa 107 tờ bản đồ số 44 diện tích 187,5m² tại xứ đồng Cót, thôn Kim Tr là do cụ Giáp Thị Nh, cụ Đồng Thị H canh tác từ đầu. Trước khi thu hồi thì thửa đất 107 thì hộ bà Nguyễn Thị L Oanh, ông Giáp Văn Đông đang là người trực tiếp cấy lúa vụ trước. Bà Oanh xác nhận đã được ông Ngô Xuân có vợ là Quy cho làm, xác minh tiếp thì ông , bà Quy xác nhận là do cụ Nh, cụ H cho ông từ năm 1994 làm đến năm 2014 thì ông cho nhà bà Oanh làm đến khi thu hồi. Theo sổ theo dõi ruộng đất tại thôn và sổ địa chính tại UBND xã Việt L thì hộ bà Nguyễn Thị L , ông Đông Văn Hiển không có thửa ruộng số 107 tờ bản đồ số 44 diện tích 187,5m² tại xứ đồng Cót, thôn Kim Tr.

Căn cứ vào các biên bản làm việc của thôn và buổi làm việc của chủ tịch UBND xã với các đồng chí nguyên trưởng thôn Kim Tr qua các thời kỳ và tổ giải phóng mặt bằng của thôn thì UBND xã ban hành Thông báo số 47/TB – UBND ngày 16/12/2021 do ông ký với từ cách là đại diện cho UBND xã Việt L.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc B xin vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Ủy ban Nh dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, do ông Nguyễn Thế H đại diện theo ủy quyền trình bày:

1. 1. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất tại thửa đất số 107, tờ bản đồ 144, diện tích 187,5m² tại xứ Đồng Cót, thôn Kim Tr:

Khoảng năm 1986, UBND xã Việt L, Ban chia ruộng thôn Kim Tr đã chia ruộng đám mạ thuộc xứ Đồng Cót cho bà Giáp Thị Nh và bà Đồng Thị H tại thửa số 107, tờ bản đồ số 144, thuộc xứ Đồng Cót, thôn Kim Tr, xã Việt L. Đến khoảng năm 1989-1990, bà Giáp Thị Nh và bà Đồng Thị H cho bà Ngô Xuân (Vợ là bà Quy) người cùng thôn Kim Tr, xã Việt L sử dụng để canh tác. UBND xã Việt L đã làm việc với hộ ông khẳng định nội dung này tại Biên bản làm việc ngày 07/10/2021 và Biên bản làm việc ngày 04/3/2022. Đến năm 2014, ông Ngô Xuân (chồng bà Quy) cho bà Nguyễn Thị L Oanh người cùng thôn Kim Tr, xã Việt L canh tác, bà Oanh canh tác từ năm 2014 đến nay. UBND xã Việt L đã làm việc với bà Oanh khẳng định nội dung này tại Biên bản làm việc ngày 04/3/2022.

1.2. Hiện trạng sử dụng đất

Bà Nguyễn Thị L Oanh người cùng thôn Kim Tr, xã Việt L canh tác trồng lúa 1 vụ tại thửa đất số 107, tờ bản đồ 144, diện tích 187,5m² tại xứ Đồng Cót, xã Việt L, huyện Tân Yên từ năm 2014 đến khi thực hiện dự án làm Đường nối từ QL.37-QL.17-ĐT.292 (đoạn Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang), tại xã Việt L, huyện Tân Yên.

1.3. Về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Thửa đất số 107, tờ bản đồ 144 chưa được cấp GCNQSD đất cho gia đình bà Giáp Thị Nh và bà Đồng Thị H.

2. Trình tự, thẩm quyền của UBND xã Việt L liên quan thu hồi đất Đường nối từ QL.37-QL.17-ĐT.292 (đoạn Việt Yên, Tân Yên, Lạng Giang), tại xã Việt L, huyện Tân Yên

Theo quy định tại Khoản 9, Điều 29 Bản quy định kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang quy định trách nhiệm của UBND xã như sau: *Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở tuyên truyền về mục đích thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; vận động người có đất Nhà nước thu hồi chấp hành chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Chịu trách nhiệm xác nhận các thông tin về: tình trạng sử dụng đất; mục đích sử dụng đất; loại đất; thời điểm sử dụng đất; thời điểm tạo L tài sản trên đất của người có đất Nhà nước thu hồi và thông tin về đối tượng chính sách; Phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng điều tra, xác minh số liệu làm cơ sở L phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Tổ chức công bố, niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật và Quy định này; Chỉ đạo Công an cấp xã xác nhận các thông tin liên quan đến số lượng Nh khẩu,*

thời điểm Nh khẩu cư trú tại nơi thu hồi đất và xác nhận các thông tin khác về hộ khẩu, Nh khẩu theo quy định của pháp luật...

3. Trình tự, thủ tục UBND xã Việt L ban hành Thông báo số 47/TB-UBND ngày 16/12/2021: Qua làm việc với UBND xã Việt L cho biết ngày 14/12/2021, Chủ tịch UBND xã Việt L có làm việc với các đồng chí Trưởng thôn, nguyên trưởng thôn các thời kỳ để xác định chủ sử dụng đất, sau khi nghe các thành phần tham gia có ý kiến, Chủ tịch UBND xã Việt L đã kết luận hội nghị tại Thông báo số 47/TB-UBND ngày 16/12/2021 để triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn xã.

4. Quan điểm của bà Nguyễn Thị L về yêu cầu khởi kiện hủy bỏ mục 8 tại Thông báo số 47/TB-UBND ngày 16/12/2021 của UBND xã Việt L

Chủ tịch UBND xã Việt L đã kết luận hội nghị tại Thông báo số 47/TB-UBND ngày 16/12/2021 là văn bản mang tính chất nội bộ, không phải là văn bản thu hồi đất đối với thửa số 107, tờ bản đồ số 144; mặt khác gia đình bà không được nhà nước chia ruộng, không có giấy tờ gì liên quan trực tiếp đến thửa số 107, tờ bản đồ số 144 nêu trên.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 3 của Luật Tổ tụng hành chính thì: Quyết định hành chính, hành vi hành chính mang tính nội bộ của cơ quan, tổ chức là những quyết định, hành vi chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác; quản lý, tổ chức cán bộ, kinh phí, tài sản được giao; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, chính sách, pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức.

Theo các quy định trên thì văn bản thông báo ý kiến của Chủ tịch UBND xã Việt L về việc chỉ đạo, điều hành của cơ quan, tổ chức, đồng thời văn bản này không phải quyết định thu hồi đất của gia đình bà nên chưa làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà .

Tại phiên tòa ông Nguyễn Thế Huy xin vắng mặt

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Tân Yên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm Nh dân, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định của pháp luật. Người khởi kiện, người bị kiện chấp hành đúng quy định, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu Tòa án Hủy yêu cầu hủy nội dung kết luận tại mục 8 của Thông báo số 47/TB – UBND ngày 16/12/2021 của UBND xã Việt L. Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến của mình. Tòa án Nh dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc B, ông Nguyễn Thế Huy đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đồng Văn Hiếu, chị Đồng Thị Thảo do bà đại diện theo ủy quyền, cụ Giáp Thị Nh, cụ Đồng Thị H đã được triệu tập hợp lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Người khởi kiện đề nghị Tòa án Nh dân huyện Tân Yên hủy nội dung kết luận tại mục 8 của Thông báo số 47/TB – UBND ngày 16/12/2021 của UBND xã Việt L. Căn cứ Điều 30, khoản 1 Điều 31 của Luật tố tụng hành chính thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nh dân huyện Tân Yên nên Tòa án Nh dân huyện Tân Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3]. Về đối tượng khởi kiện: Trong đơn khởi kiện bà đề nghị Tòa án Nh dân huyện Tân Yên xem xét yêu cầu hủy nội dung kết luận tại mục 8 của Thông báo số 47/TB – UBND ngày 16/12/2021 của UBND xã Việt L do Chủ tịch UBND xã Việt L Nguyễn Ngọc B ký. Căn cứ tại mục 8 của Thông báo Kết luận số 47/TB-KL ngày 16/12/2021 có nội dung kết luận giữa chủ tịch UBND xã Việt L với tổ rà soát, quy chủ và các nguyên trưởng thôn trong quá trình giải quyết, tìm quy chủ sử dụng ruộng, giải phóng mặt bằng để đền bù theo quy định cho các hộ dân sử dụng ruộng, theo đó các thành viên có mặt đã làm việc có liên quan đến thửa ruộng số 107, tờ bản đồ 144, diện tích 187,5m² tại xứ Đồng Cót, xã Việt L trước kia đã giao theo định xuất cho cụ Giáp Thị Nh, cụ Đồng Thị H sử dụng từ năm 1986. Quá trình rà soát, quy chủ sử dụng ruộng trên địa bàn thôn Kim Tr của UBND xã trong trình tự, thủ tục quy chủ L vẫn bản gửi lên cấp có thẩm quyền. Do đó Thông báo Kết luận số 47/TB-KL ngày 16/12/2021 là văn bản hành chính **thông thường mang tính chất kết luận các ý kiến của buổi làm việc nhưng** có chứa đựng nội dung quyết định về vấn đề cụ thể trong trình tự, thủ tục giải quyết rà soát, quy chủ sử dụng ruộng canh tác để bồi thường giải phóng mặt bằng đã chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cá Nh và theo đó không quy chủ cho bà dẫn đến việc bà cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của bà bị xâm phạm và khiếu kiện tại Tòa án nên Thông báo số 47/TB – UBND ngày 16/12/2021 của UBND xã Việt L là quyết định hành chính bị kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30 Luật Tố tụng Hành chính.

[4]. Về thời hiệu khởi kiện: Bà khởi kiện yêu cầu hủy nội dung kết luận tại mục 8 của Thông báo số 47/TB – UBND ngày 16/12/2021 của UBND xã Việt L. Sau khi biết được các văn bản trên đến ngày 25/01/2022 ông bà nộp đơn khởi kiện. Do đó trong thời hiệu khởi kiện theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[5]. Về yêu cầu của bà Nguyễn Thị L khiếu kiện yêu cầu Tòa án hủy nội dung kết luận tại mục 8 của Thông báo số 47/TB – UBND ngày 16/12/2021 của UBND xã Việt L:

Bà cho rằng gia đình bà đã từng sử dụng thửa đất 107, tờ bản đồ số 144, diện tích 187,5 m² ở xứ đồng Cót, thôn Kim Tr vì bà căn cứ vào định xuất theo hộ nhà bà có 02 lao động thì được giao mỗi lao động là 04 thước đám mạ /01 lao động nên định xuất ruộng của bà và chồng bà được chia ruộng từ 1986 do chồng bà nhúp phiếu nhưng bà không giữ được phiếu đó, thửa ruộng trên không thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà.

HĐXX thấy các biên bản làm việc, các tài liệu có trong hồ sơ đều xác định nguồn gốc, quá trình sử dụng thửa ruộng số 107, tờ bản đồ số 144, thuộc xứ Đồng Cót, thôn Kim Tr, xã Việt L vào khoảng năm 1986, theo chính sách ruộng đất thì Ban chia ruộng thôn Kim Tr có giao theo định xuất ruộng đám mạ thuộc xứ Đồng Cót cho cụ Giáp Thị Nh và cụ Đồng Thị H tại thửa số 107, tờ bản đồ số 144, thuộc xứ Đồng Cót, thôn Kim Tr, xã Việt L. Đến khoảng năm 1989 -1990, cụ Giáp Thị Nh và cụ Đồng Thị H cho bà Ngô Xuân (vợ là bà Quy) người cùng thôn sử dụng, canh tác. Tại thời điểm tổ rà soát, quy chủ thì bà Nguyễn Thị L Oanh là người đang trực tiếp canh tác đã khẳng định bà canh tác thửa ruộng này từ năm 2014 nội dung này tại Biên bản làm việc ngày 04/3/2022, cũng tại Biên bản làm việc ngày 07/10/2021 ông cũng xác nhận năm 2014, ông Ngô Xuân (chồng bà Quy) cho bà Nguyễn Thị L Oanh người cùng thôn Kim Tr canh tác, trồng lúa 1 vụ tại thửa đất số 107, tờ bản đồ 144, diện tích 187,5m² tại xứ Đồng Cót, xã Việt L từ năm 2014 đến khi thực hiện dự án làm đường.

Theo sổ sách theo dõi ruộng đất của thôn Kim Tr và sổ địa chính lưu tại UBND xã Việt L đều thể hiện gia đình bà Nguyễn Thị L chưa từng quản lý, canh tác thửa ruộng số 107, tờ bản đồ 144, diện tích 187,5m² tại xứ Đồng Cót, xã Việt L và bà không đưa ra được chứng cứ, tài liệu nào chứng minh thửa ruộng là của gia đình bà. Căn cứ Văn bản số 150b/UBND – TPHT ngày 10/8/2022 của Chủ tịch UBND xã Việt L về việc hủy bỏ mục 8 trong nội dung của Thông báo số 47/TB-UBND ngày 16/12/2021. Như vậy, đến nay đối tượng khởi kiện đã không còn nhưng bà Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khiếu kiện nên cần bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L vì không còn đối tượng khởi kiện trong vụ án.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà .

- Xét của đề nghị VKSND huyện Tân Yên là có căn cứ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L không được Tòa án chấp nhận nên bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Xác nhận bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 100, Điều 204 Luật đất đai;

Căn cứ vào Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 2 Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ vào Điều 345, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc:

Yêu cầu Tòa án hủy mục 8 của Thông báo số 47/TB – UBND ngày 16/12/2021 của UBND xã Việt L về nội dung kết luận: Làm việc và L biên bản làm việc đối với bà Quy để xác định xem bà Quy đang canh tác tại thửa ruộng này xem trước kia ai cho bà Quy làm, sau đó thống nhất chia đều cho 02 hộ bà Nh, bà H, kết luận bà không có tại thửa này.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Xác nhận bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011516 ngày 15/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Duyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Giáp Hồng Thanh Diêm Đăng Hoạt

Nguyễn Thị Duyên